

ngày 20-12-1963 của Hội đồng Chính phủ quy định nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Bộ Lao động, Bộ Lao động ban hành thông tư này quy định những biện pháp cần thiết để đảm bảo an toàn khi sử dụng máy cưa đĩa.

1. Máy cưa đĩa đưa vào sử dụng phải có kết cấu thật cứng vững, mặt bàn phải bằng phẳng để tránh trong quá trình làm việc bị rung để đưa gỗ lên đánh trở lại, máy phải có đủ những thiết bị an toàn sau đây :

— Hộp che lưỡi cưa, có bộ phận chống gỗ đánh lại, chống đưa tay vào lưỡi cưa ;

— Thiết bị hút mùn cưa (nếu không có thiết bị hút mùn cưa thì ngoài hộp che ở phía trên, phải bịt kín phía dưới bàn máy) ;

— Dao tách mạch cưa ; dao tách mạch cưa phải làm đúng quy cách : điều chỉnh được, dày hơn chiều dày lưỡi cưa 10%, cao hơn đường kính lưỡi cưa (khoảng 15 ly) và sử dụng đúng yêu cầu kỹ thuật : lắp dao nằm cùng một mặt phẳng với lưỡi cưa, khoảng cách từ dao tới lưỡi cưa không được xa quá (dưới 10 ly) ;

— Máy cưa đĩa phải có công tắc ngắt điện riêng, đặt vừa tầm tay người thợ chính. Không được dùng cầu dao để trực tiếp đóng mở máy.

2. Bên cạnh mỗi máy cưa phải có bảng ghi những điều cần thiết về quy trình thao tác và về kỹ thuật an toàn (chú trọng tư thế thao tác của thợ chính và thợ phụ), viết bằng chữ to và treo ở chỗ công nhân dễ nhìn nhất.

3. Chỉ được sử dụng công nhân điều khiển máy cưa đĩa khi đã được y sĩ hoặc bác sĩ chứng nhận người đó có sức khỏe tốt. Những người đau thần kinh, đau phổi hay đau tim nhất thiết không được đứng máy.

4. Trước khi bố trí công nhân vào điều khiển máy cưa, xí nghiệp có trách nhiệm huấn luyện người đó nắm vững kỹ thuật an toàn và quy trình thao tác.

5. Phải trang bị đầy đủ dụng cụ phòng hộ cần thiết cho công nhân điều khiển máy cưa đĩa theo chế độ hiện hành.

Hết quý I năm 1965 các đơn vị có sử dụng máy cưa đĩa phải thi hành đầy đủ những biện pháp an toàn quy định ở thông tư này. Quá thời hạn đó, thủ trưởng đơn vị sẽ chịu trách nhiệm về mọi sự cố xảy ra nếu cho phép vận hành các máy cưa đĩa thiếu các thiết bị an toàn quy định trên.

Những đơn vị có sử dụng cưa đĩa cần phổ biến rộng rãi thông tư này cho công nhân, viên chức có liên quan để nâng cao ý thức đề phòng tai nạn và cần có kế hoạch thường xuyên kiểm tra tình hình và việc sử dụng các thiết bị an toàn và dụng cụ phòng hộ cho tốt.

Bộ Lao động đề nghị các Bộ, các Tổng cục, các Ủy ban hành chính các khu, tỉnh và thành phố phổ biến thông tư này đến các đơn vị sản xuất trực thuộc ngành và địa phương mình, giúp đỡ các đơn vị giải quyết nhanh chóng việc mua sắm, chế tạo các thiết bị an toàn, đồng thời lãnh đạo và kiểm tra các đơn vị thi hành đầy đủ thông tư này.

Các cơ quan lao động có trách nhiệm kiểm tra, đôn đốc việc thi hành, kịp thời báo cáo và đề nghị với Ủy ban hành chính địa phương thi hành những biện pháp cần thiết đối với những nơi không thực hiện đầy đủ những biện pháp quy định trong thông tư này.

Hà-nội, ngày 22 tháng 10 năm 1964.

K.T. Bộ trưởng Bộ Lao động

Thư trưởng

NGUYỄN ĐĂNG

BỘ NỘI VỤ

**QUYẾT ĐỊNH số 273-NV ngày 20-10-1964 về việc điều chỉnh địa giới và chia lại hai xã thuộc hai huyện Trùng-khánh và Quảng-uyên, tỉnh Cao-bằng.**

BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ

Căn cứ nghị định số 130-CP ngày 29 tháng 9 năm 1961 của Hội đồng Chính phủ quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ Nội vụ và nghị định bổ sung số 31-CP ngày 20 tháng 5 năm 1963 ;

Căn cứ quyết định số 56-CP ngày 24 tháng 4 năm 1963 của Hội đồng Chính phủ ủy nhiệm cho Bộ Nội vụ phê chuẩn sự phân vạch địa giới có liên quan đến các đơn vị hành chính xã và thị trấn ;

Theo đề nghị của Ủy ban hành chính tỉnh Cao-bằng,

**QUYẾT ĐỊNH :**

Điều 1. — Hợp nhất xóm Nà-chá thuộc xã Đoài-duơng, huyện Trùng-khánh và các xóm Nà-leng, Khung-lung, Sóc-lạn, Nưa-thơm, Nà-sang, Nà-đơu, Bùn-nưa thuộc xã Độc-lập, huyện Quảng-uyên thành xã Bình-lăng thuộc huyện Quảng-uyên.

**Điều 2.** — Chia các xóm còn lại của xã Đoài-duong, huyện Trùng-khánh thành ba xã và lấy tên là :

— Xã Thông-huê gồm các xóm : Bàn-cườm, Năm-dọi, Cốc-rây, Bàn-khuông, Bó-lạ, Cốc-chia, Nà-thình, Sóc-riêng, Nà-ít, Nà-kèo, Phơ-nim, Thuơ-phia, Năm-thúm.

— Xã Đoài-côn gồm các xóm : Lũng-luông, Lũng-lô, Nà-quang, Phò-gài, Sóc-oắc, Bàn-lũng, Tạt-ná, Pác-rà, Vai-noa, Pác-thán, Lung-ri.

— Xã Thân-giáp gồm các xóm : Ngườm-sang, Nà-noa, Thuơ-khuông, Nà-choát, Thông-lộc, Lũng-lếch, Lũng-lắc, Bàn-mang, Luộc-tấu, Phò-cháng, Sóc-chăng, Bàn-coong, Nà-rần, Phai-phần, Đông-chu, Khim-khát, Đông-nguyên.

**Điều 3.** — Ủy ban hành chính tỉnh Cao-bằng và ông Vụ trưởng Vụ Chính quyền địa phương, Bộ Nội vụ chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Hà-nội, ngày 20 tháng 10 năm 1964.

K.T. Bộ trưởng Bộ Nội vụ

Thủ trưởng

LÊ TẮT ĐẮC

## TỔNG CỤC THỐNG KÊ

**THÔNG TƯ số 856 - TKTH ngày 22-10-1964 hướng dẫn thi hành quyết định số 112-CP ngày 22-7-1964 của Hội đồng Chính phủ về việc xét duyệt, công nhận và công bố hoàn thành kế hoạch ở các đơn vị cơ sở.**

Đề thi hành quyết định số 112 - CP ngày 22-7-1964 của Hội đồng Chính phủ và thông tư số 71-TTg cùng ngày của Thủ tướng Chính phủ, Tổng cục Thống kê hướng dẫn và giải thích rõ thêm một số điểm cụ thể về việc xét duyệt, công nhận và công bố hoàn thành kế hoạch ở các đơn vị cơ sở như sau :

### I. VỀ NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP

#### TÍNH TOÁN CÁC CHỈ TIÊU

Điều 4, phần II trong thông tư số 71 - TTg ngày 22-7-1964 của Thủ tướng Chính phủ đã quy định : \* ... Các chỉ tiêu đã được quy định đều phải thống nhất về nội dung, thời gian và

phương pháp tính toán trong chế độ báo cáo thống kê và chế độ kế toán của Nhà nước ».

Nay giải thích cụ thể như sau :

1. Các chỉ tiêu xét duyệt, công nhận hoàn thành kế hoạch nói chung về nội dung và phương pháp tính toán đều theo phương pháp của chế độ báo cáo thống kê do Tổng cục Thống kê đã ban hành. Tuy vậy, trong năm 1964 ở một số ngành có một số chỉ tiêu về nội dung và phương pháp tính toán chưa thống nhất được giữa cơ quan thống kê và cơ quan kế hoạch. Đối các chỉ tiêu này, các đơn vị một mặt phải tính theo nội dung và phương pháp đã quy định trong chế độ báo cáo thống kê, một mặt được tính theo nội dung và phương pháp khi lập kế hoạch, để so sánh và xác định tỷ lệ hoàn thành kế hoạch.

Gặp trường hợp này, các đơn vị cần ghi rõ trong báo cáo đề tiện cho việc kiểm tra và xét duyệt của cấp trên.

2. Riêng các chỉ tiêu về giá thành toàn bộ, phí lưu thông, nộp tích lũy và các khoản phải nộp khác, về nội dung và phương pháp tính theo phương pháp của chế độ kế toán do Bộ Tài chính đã ban hành.

Để đảm bảo xét duyệt kịp thời chỉ tiêu giá thành và phí lưu thông, thì việc tính toán hai chỉ tiêu này được dựa vào số liệu chính thức của 11 tháng đầu năm và ước tính tháng 12. Thủ trưởng đơn vị báo cáo phải chịu trách nhiệm trước Bộ chủ quản về những số liệu chính thức và ước tính này.

Về nộp tích lũy và các khoản phải nộp khác, không những phải hoàn thành kế hoạch đã quy định mà còn phải nộp đúng thời hạn, đúng chính sách, kỷ luật giao nộp, không được lấy tiền vốn hoặc các loại quỹ khác nộp thay.

Riêng về nộp khấu hao cơ bản, thì căn cứ theo tỷ lệ trích khấu hao đối với tài sản cố định thực có (trong trường hợp tài sản cố định tăng hoặc giảm không đúng như kế hoạch đã quy định).

3. Việc xác định hoàn thành và hoàn thành vượt mức kế hoạch tính theo tỷ lệ phần trăm (%). Những chỉ tiêu nào so với kế hoạch đạt 100% là hoàn thành kế hoạch, trên 100% là hoàn thành vượt mức kế hoạch.

### II. KẾ HOẠCH LÀM CĂN CỨ

#### ĐỀ XÉT DUYỆT

Điều 1 và 2, phần II trong thông tư số 71-TTg ngày 22-7-1964 của Thủ tướng Chính phủ đã quy định, nay giải thích rõ thêm như sau :